TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 30-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thủy

Ông Lưu Xuân Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Đình D, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1995 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Xóm Bắc Chảu, xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đình Vinh và bà Trần Thị Trình; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Đình D:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1972 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh Hsinh năm 1983; Trú tại: Xóm Chùa 2, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Phạm Hồng Th sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 3, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

Chị Dương Thị K, sinh năm 1954; Trú tại: Xóm L, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 06 phút ngày 05/01/2020, Tổ công tác Công an thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tại khu vực đường 36 mét khu công nghiệp Sông Công 2 thuộc xóm Làng Vai, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và kiểm tra đối tượng Nông Đình D đang điều khiển xe mô tô Yamaha BKS 20H1 – 105.93 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại đây D đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nilon trong suốt có chứa chất bột màu trắng theo D khai đó là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen BKS 20H1- 105.93 đã qua sử dụng, 01 đồng hồ nhãn hiệu Oasik Pacifi, sau đó đưa D cùng vật chứng về trụ sở công an để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công phối hợp cùng phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của D là 0,218 gam, lấy toàn bộ mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của D gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,218 gam.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 09 giờ ngày 05/01/2020, D mượn xe mô tô Yamaha Jupiter BKS: 20H1- 105.93 của chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm: 1983 là người cùng làm với D ở Căng tin khu B trường Văn hóa Bộ công an (phường Lương Sơn, thành phố Sông Công) đi lên khu vực khu công nghiệp Sông Công 2 để mua ma túy. Khi lên đến nơi D gặp nam thanh niên mà D không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đi xe Dream (không rõ biển kiểm soát) và mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Khi D đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nông Đình D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có 0,200gam Heroine được hoàn lại sau giám, 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong có 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 20H1-105.93 đã được trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Huyền là chủ sở hữu, quản lý, sử dụng. Trả lại cho Nông Đình D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 đồng hồ nhãn hiệu Oasik Pacifie .

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 11/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nông Đình D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Đình D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nông Đình D mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có 0,200gam Heroine được hoàn lại sau giám, 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong có 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị miễn án phí hình sự đối với bị cáo D; xem xét đến điều kiện hoàn cảnh: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể là12-15 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo Nông Đình D không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 06 phút ngày 05/01/2020, tại khu vực khu công nghiệp Sông Công 2 thuộc xóm Làng Vai, xã Tân Quang, thành phố Sông Công, tỉnh

Thái Nguyên. Nông Đình D đang có hành vi tàng trữ 0,218 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, sau đó làm nghề tự do, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ở mức trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xét xử bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có 0,200gam Heroine được hoàn lại sau giám, 01 bì niêm phong kí hiệu B bên trong có 01 bỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sư dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo D bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa, người bào chữa xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ D khai mua của người không rõ lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có căn cứ xác minh xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nông Đình D** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Xử phạt: Bị cáo Nông Đình D 15 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu A1 bên trong có 0,200gam Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì kí hiệu B bên trong chứa vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (Được niêm phong trong bì kí hiệu B còn nguyên tình trạng niêm phong).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Đình D.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo;
- UBND xã Điềm Mặc

(Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bình